

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày: 07 – 02 – 2025
V/v: “Tranh chấp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 617/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về: “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn B (Vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị T (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 28/11/2024 nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm N trình bày: Ông B và bà T tham gia hụi do bà làm chủ loại hụi 2.000.000 đồng mở ngày 20/02/2021 âm lịch, gồm 44 chân, tháng khai 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, ông B và bà T tham gia 01 chân tại số thứ tự số 26 tên “Bước”. Đến ngày 20/8/2021 ông B và bà T hốt hụi và bà đã giao đủ tiền hụi và có ký giấy giao nhận tiền. Sau khi hốt hụi ông B và bà T đóng hụi đến ngày 20/4/2023 âm lịch thì ngưng đóng. Tính từ ngày ngưng đóng ngày 20/5/2023 đến ngày mãn hụi ngày 02/10/2024

thì ông B và bà T còn nợ 17 kỳ hạn x 2.000.000 đồng x 01 lần = 34.000.000 đồng. Nay yêu cầu ông B và bà T thanh toán số tiền hạn còn nợ 34.000.000 đồng.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/02/2025 bà N trình bày: Vẫn giữ quan điểm khởi kiện và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông B và bà T đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Bà N, ông B và bà T vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Cẩm N khởi kiện ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T về tranh chấp hạn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T cư trú tại ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Bà Trần Thị Cẩm N, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T là bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông B, bà T.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hạn còn nợ 34.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn cung cấp giấy giao nhận tiền hạn hạn ngày 02/9/2021 thể hiện nguyên đơn đã giao số tiền 58.160.000 đồng có chữ ký xác nhận của ông B. Hội đồng xét xử, thấy rằng việc chơi hạn giữa các đương sự có lập danh sách hạn viên tuy không đăng ký, không được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện thể hiện khi bị đơn lĩnh hạn, nguyên đơn giao tiền hạn hạn trực tiếp cho bị đơn. Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án, không gửi văn bản ý kiến để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh thời gian ngưng góp hạn cũng như số tiền hạn bị đơn còn nợ nguyên đơn là từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Từ đó, có cơ sở xác định việc bị đơn tham gia hạn do nguyên đơn làm chủ và còn nợ số tiền 34.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp

nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ 34.000.000 đồng.

[3] Trường hợp bị đơn chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biên, phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm N.

Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T liên đới nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Cẩm N số tiền hụi 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T phải chịu 1.700.000 đồng.

- Bà Trần Thị Cẩm N đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 850.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003610 ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà N được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như